

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

NGUYỄN MINH TUẤN

**TƯ TƯỞNG TRỊ NƯỚC CỦA MINH MỆNH
VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA NÓ**

**CHUYÊN NGÀNH: CNDVBC & CNDVLS
MÃ SỐ: 62.22.03.02**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội, 2020

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Lê Thị Lan**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Quốc gia họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Vào hồi:giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong mấy chục năm trở lại đây, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam, nước ta tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước và thực hiện nền kinh tế thị trường với sự quản lý của nhà nước nhằm mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và từng bước đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH).

Thực tiễn CNH và HĐH đất nước đưa lại nhiều thành tựu hết sức quan trọng: nước ta đã thoát ra khỏi nước nghèo, xã hội và thể chế chính trị ngày càng ổn định; nền kinh tế - xã hội luôn đạt mức độ tăng trưởng cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và dần nâng cao, địa vị và uy tín của nước ta ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế,...Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, bên cạnh những thành tựu trên đây, vẫn còn nhiều tồn tại với những bất cập và hạn chế nảy sinh từ chính trong quá trình CNH, HĐH đất nước và thực hiện nền kinh tế thị trường. Chẳng hạn như, nền kinh tế - xã hội có phát triển nhưng chưa thật sự bền vững, sự mất cân đối giữa các ngành, các vùng vẫn còn tồn tại,...Trong khi đó, những mặt trái và hậu quả nảy sinh từ kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cùng những ảnh hưởng tiêu cực của nó chưa được nhận thức đầy đủ và khắc phục có hiệu quả. Tình trạng vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng nhưng chưa bị ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh; sự suy đồi, xuống cấp về mặt đạo đức xã hội, nhất là ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trong nhiều tổ chức, cơ quan, địa phương chưa được khắc phục kịp thời và vì vậy, đang làm giảm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ ta,...

Nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và sớm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, có nền kinh tế phát triển cao và bền vững đồng thời để khắc phục, loại trừ có hiệu quả những mặt trái của nền kinh tế thị trường và sự xuống cấp về mặt đạo đức,...đòi hỏi chúng ta phải khai thác và phát huy có hiệu quả những tiềm lực trong nước, đặc biệt là tiềm lực về con người; phải phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả khối đại đoàn kết toàn dân; phải nâng cao hơn nữa phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước và chính quyền các cấp, các ngành, các địa phương, các tổ chức trong hệ thống chính trị của nước ta. Ngoài ra, chúng ta có thể và cần phải nghiên cứu, khai thác những bài học, những kinh nghiệm trong tư tưởng và thực tiễn trị nước, tổ chức và quản lý xã hội, trong xây dựng, phát triển đất nước về mọi mặt của cha ông ta trong lịch sử. Trong những bài học, kinh nghiệm ấy, không thể không nghiên cứu, khai thác nhiều giá trị trong tư tưởng và thực tiễn trị nước của vua Minh Mệnh.

Minh Mệnh (1791 – 1841) là một trong những nhà tư tưởng, nhà Nho tiêu biểu dưới triều Nguyễn (1802 – 1945). Ông còn là một nhà vua uyên thâm và sùng tín Nho học,

Nho giáo. Tư tưởng trị nước được ông xây dựng từ sự tiếp thu, kế thừa tư tưởng trị nước của Nho giáo, từ việc tiếp thu, kế thừa tư tưởng trị nước của nhiều nhà Nho, nhà vua và thực tiễn vận dụng tư tưởng ấy vào thực tiễn trị nước của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam trước ông. Và hơn hết, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh được hình thành từ những yêu cầu, nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra cho Nhà nước và chế độ phong kiến trung ương tập quyền trong xây dựng, phát triển chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều Nguyễn trong thời gian trị vì của ông (1820 – 1841). Ngoài ra, với tư cách là nhà vua, Minh Mệnh đã vận dụng tư tưởng trị nước của ông vào trong thực tiễn trị nước, tổ chức và quản lý xã hội.

Ở nước ta trong vài năm trở lại đây, nhiều cơ sở nghiên cứu và đào tạo đã dành nhiều quan tâm vào việc nghiên cứu tư tưởng Việt Nam dưới triều Nguyễn nói chung và tư tưởng của nhiều nhà tư tưởng, nhà Nho và nhà vua dưới triều Nguyễn nói riêng, để từ đó, rút ra ý nghĩa, bài học lịch sử từ những tư tưởng ấy đối với xã hội và con người Việt Nam hiện nay. Trong những nghiên cứu về Minh Mệnh thường nghiên cứu về sự nghiệp và tư tưởng của vua Minh Mệnh với tư cách là nhà Nho, nhà tư tưởng và nhà vua. Những nghiên cứu về tư tưởng của Minh Mệnh ở những công trình cụ thể lại chủ yếu nghiên cứu một hay một vài tư tưởng cụ thể nào đó của vua Minh Mệnh mà thôi như tư tưởng đạo đức, tư tưởng chính trị - xã hội, tư tưởng xây dựng bộ máy nhà nước, tư tưởng về đào tạo, sử dụng nhân tài và đội ngũ quan lại,... Trong khi đó, tư tưởng trị nước, mà theo chúng tôi, là một trong những nội dung chủ yếu nhất trong hệ thống những tư tưởng của ông lại chưa được nghiên cứu ở bất kỳ một công trình nghiên cứu riêng biệt nào. Qua tham khảo và nghiên cứu các công trình nghiên cứu về vua Minh Mệnh và tư tưởng của ông cho thấy, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh chỉ được đề cập, nghiên cứu ở một mức độ, phạm vi nhất định gắn với việc nghiên cứu tư tưởng hay một vài tư tưởng nào đó của ông hoặc nghiên cứu tư tưởng trị nước của ông được kết hợp nghiên cứu với tư tưởng trị nước của nhiều nhà tư tưởng, nhà vua khác mà thôi.

Ngoài ra, việc đánh giá, nhận xét về tư tưởng của vua Minh Mệnh cũng như tư tưởng trị nước của ông mặc dù nhìn chung và về cơ bản là tương đồng, khách quan, khoa học nhưng vẫn còn không ít những đánh giá, nhận xét khác biệt và chưa thật sự thuyết phục, chưa thật khách quan, khoa học.

Vì vậy, vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra cấp thiết là cần phải nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện những nội dung trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh để từ những nội dung này, chỉ ra những giá trị nổi bật, những hạn chế chủ yếu và làm rõ ý nghĩa lịch sử với những bài học kinh nghiệm của nó trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

Vì những lý do trên đây, chúng tôi lựa chọn vấn đề: “*Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh và ý nghĩa lịch sử của nó*” làm đề tài cho luận án tiến sĩ triết học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích

Luận án làm rõ những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh để từ đó, chỉ ra những giá trị, hạn chế và rút ra ý nghĩa lịch sử của tư tưởng ấy đối với đương thời và trong xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện mục đích trên đây, luận án cần tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

- Trình bày và đánh giá tổng quan những công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án.

- Phân tích những bối cảnh và tiền đề tư tưởng cho sự hình thành tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

- Phân tích làm rõ những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

- Chỉ ra những giá trị nổi bật, hạn chế chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh và ý nghĩa lịch sử của nó đối với đương thời và trong xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án chủ yếu là những ghi chép trong bộ *Đại Nam thực lục*, sách *Minh Mệnh chính yếu* và sách *Minh Mệnh ngự chế văn* và một số công trình nghiên cứu tiêu biểu có liên quan đến đề tài luận án.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, những quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về xã hội và con người.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp biện chứng duy vật của triết học Mác – Lênin, phương pháp nghiên cứu lịch sử triết học kết hợp với một số phương pháp

nghiên cứu khoa học khác như: phương pháp lôgích và lịch sử, phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp,...

5. Đóng góp của luận án

- Luận án tập trung phân tích làm rõ và có hệ thống những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh như tư tưởng trị nước bằng thiên mệnh, tư tưởng trị nước bằng việc xác định rõ vị trí, vai trò trách nhiệm của nhà vua, đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước, tư tưởng trị nước bằng đạo đức và pháp luật thông qua giáo dục, giáo hóa, trong trị nước và tư tưởng trị nước bằng cải cách hành chính và hoàn thiện bộ máy nhà nước, tư tưởng trị nước bằng thực hiện chính sách ngoại giao.

- Luận án chỉ ra và phân tích những giá trị nổi bật và hạn chế chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh. Đồng thời, luận án trình bày khái quát ảnh hưởng tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh đối với triều Nguyễn và những bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng ấy đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

- Kết quả nghiên cứu của luận án là lần đầu tiên trình bày một cách có hệ thống những nội dung chủ yếu, những giá trị nổi bật và hạn chế chủ yếu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

- Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào việc làm rõ hơn ý nghĩa lịch sử tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh và những bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng này đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy tư tưởng của vua Minh Mệnh nói riêng, lịch sử tư tưởng Việt Nam thời Nguyễn và lịch sử tư tưởng, tư tưởng triết học Việt Nam nói chung.

7. Kết cấu luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, phần *Nội dung* của luận án gồm 4 chương với 14 tiết.

NỘI DUNG

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình nghiên cứu liên quan đến bối cảnh và tiền đề tư tưởng cho sự ra đời tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh chịu sự tác động, ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam, thế giới và khu vực đầu thế kỷ XIX và tiếp thu, kế thừa tư tưởng trị nước của Nho giáo cùng những bài

học kinh nghiệm trị nước của nhiều nhà vua, nhiều triều đại phong kiến Việt Nam trước Minh Mệnh.

Đã có khá nhiều công trình tiêu biểu nghiên cứu về bối cảnh ra đời và tiền đề tư tưởng cho sự hình thành tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh. Chẳng hạn như cuốn *Kinh tế & xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn* của Nguyễn Thế Anh, *Tiến trình lịch sử Việt Nam* do Nguyễn Quang Ngọc chủ biên, *Lịch sử Việt Nam từ năm 1427 đến năm 1858* của Nguyễn Phan Quang, *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX* của Lê Thành Khôi, *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam (Tập 3)* của các tác giả Phan Huy Lê, Chu Thiên, Vương Hoàng Tuyên, Đinh Xuân Lâm, *Ngoại giao giữa Việt Nam và các nước phương Tây dưới triều Nguyễn* của Trần Nam Tiến, vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng (1820 – 1841) của Choi Byung Wook,... Ngoài ra, nhiều luận án, bài viết đăng trên nhiều tạp chí khác, như luận án *Tư tưởng chính trị - xã hội của Minh Mệnh và ảnh hưởng của nó đối với chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều Nguyễn* của Phan Thị Thu Hằng, luận án *Tư tưởng trị nước của các vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị và ý nghĩa lịch sử của nó* của Nguyễn Thị Nguồn,...

Các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra và phân tích bối cảnh kinh tế - xã hội, văn hóa,... của Việt Nam, thế giới và khu vực đã ảnh hưởng, tác động đến tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

Nghiên cứu về tiền đề tư tưởng chủ yếu hình thành tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, có thể kể ra một số công trình tiêu biểu như: *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, Tập I của Trần Văn Giàu, *Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX* do Doãn Chính chủ biên, *Học thuyết chính trị - xã hội của Nho giáo và sự biểu hiện của nó ở Việt Nam trong lịch sử (từ thế kỷ XI đến nửa đầu thế kỷ XIX)* của Nguyễn Thanh Bình, *Công cuộc cải cách bộ máy hành chính dưới triều Nguyễn của vua Minh Mệnh* của Nguyễn Minh Tường,... Những công trình nghiên cứu này đã cho thấy, trong quá trình hình thành tư tưởng trị nước của mình, vua Minh Mệnh đã tiếp thu, vận dụng trên cơ sở cải biến, bổ sung tư tưởng trị nước của Nho giáo, của nhiều nhà Nho, nhà vua Việt Nam (nhất là vua Lê Thánh Tông và vua Gia Long) cùng nhiều bài học kinh nghiệm trị nước của nhiều nhà vua, triều đại phong kiến Việt Nam trước Minh Mệnh.

1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Minh Mệnh là nhà vua, nhà tư tưởng và là nhà Nho tiêu biểu dưới triều Nguyễn, Do vậy, tư tưởng của ông nói chung trong đó có tư tưởng trị nước đã thu hút sự quan tâm của nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Những công trình nghiên cứu về tư tưởng trị nước của ông nói riêng được thể hiện dưới dạng sách, kỷ yếu hội thảo khoa học, đề tài nghiên cứu, luận án, luận văn, bài báo đăng trên tạp chí,... Có thể kể ra một số công trình

tiêu biểu nghiên cứu về tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh như: *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập I của Trần Văn Giàu, *Ngoại giao giữa Việt Nam và các nước phương Tây dưới triều Nguyễn* của Trần Nam Tiến, *Tư tưởng triết học Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX* do Doãn Chính chủ biên, *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Tập 2 của Lê Sỹ Thắng, *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh và ảnh hưởng của nó đối với chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều Nguyễn* của Phan Thị Thu Hằng, *Tư tưởng trị nước của các vua Gia Long, Minh Mệnh Thiệu Trị* của Nguyễn Thị Nguồn, *Quan niệm về nhân tài của một số nhà tư tưởng tiêu biểu ở Việt Nam thế kỷ XIX* của Nguyễn Thị Hiếu, *Quan điểm của vua Gia Long và Minh Mạng về xây dựng, quản lý đội ngũ quan lại (1820 – 1841)* của Hồ Ngọc Đăng,...

Ngoài những cuốn sách và luận án trên đây, còn có một số bài viết khá tiêu biểu nghiên cứu về tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, đó là: “Hệ tư tưởng Nguyễn” của Nguyễn Duy Hinh, “Các nguyên lý đạo đức của Nho giáo Việt Nam thế kỷ XIX” của Trần Văn Giàu, “Quan niệm về đạo làm người của Minh Mệnh” của Phan Thị Thu Hằng, “Chính sách của Minh Mệnh đối với tôn giáo và ý nghĩa của nó trong lịch sử Việt Nam” của Phan Thị Thu Hằng và Đỗ Thị Hòa Hới, “Vua Minh Mạng và việc tuyển bổ quan lại” của Hồ Ngọc Đăng,...

Các công trình nghiên cứu trên đây, từ nhiều mục đích, phương pháp tiếp cận khác nhau đã bước đầu phân tích làm sáng tỏ một hay một vài nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, như quan niệm với đội ngũ quan lại và đối với dân, quan niệm về đạo đức, về giáo dục, về xây dựng và cải cách bộ máy nhà nước, về tôn giáo, về ngoại giao,...

1.3. Những công trình nghiên cứu về ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Trong những công trình nghiên cứu về vua Minh Mệnh và tư tưởng trị nước của ông mà chúng tôi tham khảo được, có một số công trình đã dành một dung lượng nhất định để đề cập đến ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh đối với triều Nguyễn và đối với nước ta hiện nay. Tiêu biểu của một số công trình nghiên cứu này, phải kể đến các cuốn sách và luận án như: *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, Tập I của Trần Văn Giàu, *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Tập 2 của Lê Sỹ Thắng, *Ngoại giao giữa Việt Nam và các nước phương Tây dưới triều Nguyễn* của Trần Nam Tiến, *Cải cách hành chính dưới triều Minh Mệnh (1820 – 1840)* của Nguyễn Minh Tường, *Việc đào tạo và sử dụng quan lại dưới triều Nguyễn từ 1802 đến 1884* của Lê Thị Thanh Hòa, *Quan niệm về nhân tài của một số nhà tư tưởng tiêu biểu ở Việt Nam thế kỷ XIX* của Nguyễn Thị Hiếu, *Tư tưởng trị nước của các vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị* của Nguyễn Thị Nguồn, *Tư tưởng chính trị - xã hội của Minh Mệnh và ảnh hưởng của nó đối với chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều*

Nguyễn của Phan Thị Thu Hằng, Quan điểm của vua Gia Long và Minh Mạng về xây dựng, quản lý đội ngũ quan lại (1820 – 1841) của Hồ Ngọc Đăng,... Bên cạnh những cuốn sách, luận án trên đây, còn có một số bài viết khác đề cập đến ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh đã được đăng trên tạp chí, như: “Hệ tư tưởng Nguyễn” của Nguyễn Duy Hình, “Vua Minh Mạng và việc tuyển bổ quan lại” của Hồ Ngọc Đăng, “Chủ nghĩa quốc gia dân tộc theo Nho giáo của Hoàng đế Minh Mệnh” của Lê Thị Lan,...

Những công trình nghiên cứu trên đây về ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh thường tập trung nghiên cứu cho thấy, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh nói chung hoặc nội dung cụ thể nào đó trong tư tưởng trị nước của ông nói riêng đã có ảnh hưởng, vai trò cụ thể đối với triều Nguyễn nói chung và với tư tưởng của nhiều nhà tư tưởng, nhà vua triều Nguyễn. Cũng có một số công trình nghiên cứu đề cập đến giá trị hoặc để lại những bài học kinh nghiệm được rút ra từ tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh trong một nội dung nào đó trong tư tưởng trị nước của ông đối với nước ta hoặc một phương diện nào đó ở nước ta hiện nay.

1.4.Đánh giá khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra cho luận án cần tiếp tục

Thứ nhất: Trong các công trình nghiên cứu về bối cảnh và tiền đề tư tưởng cho sự ra đời tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào và tập trung đi sâu vào nghiên cứu bối cảnh và tiền đề tư tưởng và nhất là ý nghĩa, vai trò của nó dẫn đến sự ra đời tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh. Do vậy, từ phương pháp chuyên ngành CNDVBC & CNDVLS, luận án cần phải tập trung làm rõ thêm ý nghĩa, vai trò của Bối cảnh và tiền đề tư tưởng cho sự ra đời tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

Thứ hai: Những công trình nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh từ trước đến nay, cả trong và ngoài nước cho thấy, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh trong tính chỉnh thể của nó với những nội dung chủ yếu cụ thể của nó. Những công trình nghiên cứu này hoặc nghiên cứu một hay một vài nội dung nào đó trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh hoặc nghiên cứu tư tưởng trị nước của ông trong nghiên cứu hệ thống những tư tưởng trị nước của ông trong nghiên cứu hệ thống những tư tưởng của ông hay gộp với tư tưởng trị nước của nhiều nhà tư tưởng, nhiều nhà vua khác. Vì vậy, vấn đề đặt ra trong luận án của chúng tôi là, cần phải trình bày một cách có hệ thống những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh.

Thứ ba: Qua những công trình nghiên cứu về vua Minh Mệnh và tư tưởng trị nước của ông cũng cho thấy, rất ít công trình đề cập đến ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước

nói chung đối với triều Nguyễn và đối với nước ta hiện nay. Và ngoài ra, những đề cập đến ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cũng cần phải bổ sung, làm rõ hơn. Bởi vậy, nhiệm vụ đặt ra cho luận án của chúng tôi cần tiếp tục là phải làm rõ và bổ sung thêm ý nghĩa, vai trò của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh đối với chế độ phong kiến, với tư tưởng Việt Nam dưới triều Nguyễn và những bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng trị nước của ông đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

BỐI CẢNH VÀ TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG CHO SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG TRỊ NƯỚC CỦA MINH MỆNH

2.1 Bối cảnh xã hội Việt Nam, thế giới và khu vực nửa đầu thế kỷ XIX

Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, ý thức xã hội nói chung và mọi một hình thái ý thức xã hội nói riêng, trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của nó bao giờ cũng xuất phát và bị quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định, như C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”¹. Bởi vậy, nghiên cứu về tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh nhất thiết phải tìm hiểu bối cảnh kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa,...Việt Nam, thế giới và khu vực đầu thế kỷ XIX mới có cơ sở để lý giải sự hình thành tư tưởng trị nước của nhà vua này.

2.1.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam

Trong luận án, khi đề cập đến bối cảnh kinh tế - xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XIX ảnh hưởng, tác động đến sự ra đời tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, chúng tôi trình bày khái quát những vấn đề sau: tình hình Kinh tế, tình hình xã hội, tình hình chính trị, tình hình văn hóa – giáo dục.

Tình hình kinh tế Đến đầu thế kỷ thứ XIX dưới triều Nguyễn, nhìn chung nền kinh tế Việt Nam là không phát triển và có những dấu hiệu sa sút. Nạn lũ lụt, hạn chế, dịch họa liên tiếp xảy ra gây hậu quả nặng nề cho sự phát triển nông nghiệp. Ruộng đồng nhiều nơi bị bỏ hoang, nông dân phiêu bạt, li tán,...Thực tế này đặt ra cho triều Nguyễn và các ông đầu triều Nguyễn phải bằng mọi biện pháp để khôi phục sản xuất nông nghiệp, động viên, khuyến khích người nông dân trở về với ruộng đồng, ổn định sản xuất. Vua Gia Long và sau này là vua Minh Mệnh đặc biệt quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, thi hành chính sách “trọng nông” vì phần lớn nguồn lợi của nhà nước chủ yếu từ thu thuế điền, thuế đinh. Nhà Nguyễn đầu thế kỷ XIX cũng đặc biệt quan tâm đến việc

¹ C.Mác và Ph. Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.15.

mở mang diện tích canh tác, đặt ra nhiều loại ruộng đất: tịch điền, quân điền, đồn điền, đất của làng xã và đất của nhà nước.

Về thương nghiệp và thủ công nghiệp: Đến đầu triều Nguyễn, hoạt động công thương nghiệp cũng có thêm những điều kiện thuận để phát triển với sự mở rộng và xuất hiện thêm nhiều ngành, nghề. Tuy vậy, thủ công nghiệp lúc bấy giờ mới dừng lại ở trình độ thấp, chủ yếu mang tính phường hội. Để phục vụ cho nhu cầu của triều, hệ thống quan xưởng đã được mở rộng. Và với sự hỗ trợ của nhà nước, quan xưởng của triều Nguyễn đã sản xuất, chế tác được thuyền máy chạy bằng hơi nước, súng đạn, máy móc cơ khí, chuông đình,...

Nội thương có điều kiện để phát triển, mở rộng, như hệ thống chợ làng xã, hệ thống giao thông được mở rộng. Tuy nhiên, nhà Nguyễn lại thi hành chính sách “ức thương”, “bế quan tỏa cảng”, “độc quyền ngoại thương”, do vậy, nhìn chung, thương nghiệp nước ta đến đầu triều Nguyễn chưa có bước phát triển vượt bậc so với trước đây. Nền kinh tế nước ta đến đầu triều Nguyễn và trong thế kỷ XIX về cơ bản vẫn là một nền kinh tế tự nhiên, nông nghiệp lạc hậu.

Bởi vậy, vấn đề đặt ra trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh phải đặc biệt quan tâm đến sự phát triển nông nghiệp, nông tang và đời sống mọi mặt của người nông dân – vì đó là cơ sở kinh tế và nền tảng xã hội của chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều Nguyễn.

Tình hình xã hội: Sự biến đổi trong lĩnh vực kinh tế và chế độ sở hữu về ruộng đất đã dẫn đến sự biến đổi về giai cấp và tác động đến đời sống xã hội. Những biến đổi này càng gia tăng những mâu thuẫn vốn có của chế độ phong kiến, đó là mâu thuẫn giữa giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp nông dân. Những mâu thuẫn này là cơ sở, căn nguyên của các cuộc khởi nghĩa, sự phản kháng của giai cấp nông dân chống lại chế độ phong kiến Nguyễn và giai cấp địa chủ phong kiến. Thực trạng này càng làm cho triều Nguyễn và chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu. Điều này, đặt ra cho vua Minh Mệnh là trong tư tưởng và thực tiễn trị nước, phải bằng mọi biện pháp để khắc phục sự khủng hoảng và suy yếu của chế độ phong kiến và xây dựng chế độ này ngày càng vững mạnh.

Tình hình chính trị: Năm 1802, sau khi lập ra triều Nguyễn, đất nước thống nhất, phạm vi lãnh thổ trải dài từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau, nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính trị thực tiễn vừa cấp bách vừa lâu dài là khôi phục, xây dựng, phát triển đất nước và chế độ phong kiến về mọi mặt, vua Gia Long đã dành sự quan tâm đặc biệt vào việc cải tổ, tổ chức chính quyền/ bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến địa phương, tổ chức quốc phòng và xây dựng quân đội, đưa ra và thi hành chính sách ngoại giao với các nước phương Tây, Trung Hoa và các nước Đông Nam Á, hoàn thiện hệ thống pháp luật,...Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, dưới thời

vua Gia Long trị vì (1802 – 1820), tình hình chính trị còn nhiều bất ổn, bộ máy nhà nước còn nhiều bất cập và hoạt động chưa thật hiệu quả,...đòi hỏi trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh phải dành nhiều quan tâm và thường xuyên hơn vào việc xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước, hoàn thiện pháp luật và chính sách ngoại giao giữa Việt Nam với các nước.

Tình hình văn hóa – giáo dục: Ngay từ khi thiết lập vương triều, nhà Nguyễn và vua Gia Long đã lựa chọn Nho giáo làm hệ tư tưởng thống trị. Nhà Nguyễn đã bằng nhiều biện pháp để chấn hưng, đề cao, phát triển Nho giáo, văn hóa Nho học và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để Nho giáo ảnh hưởng, tác động đến xã hội và con người. Trong những biện pháp đó, khoa cử Nho học; giáo dục đạo đức cho con người bằng những chuẩn mực đạo đức Nho giáo,...Mặc dù vậy, do nhiều nguyên nhân, những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa – giáo dục của nước ta trong thời gian trị vì của vua Gia Long còn khá khiêm tốn, hạn chế và bất cập. Tình hình này đòi hỏi vua Minh Mệnh phải tiếp tục và bằng mọi biện pháp để đẩy mạnh, phát triển hơn nữa lĩnh vực văn hóa – giáo dục trong tư tưởng và thực tiễn trị nước của mình.

2.1.2. Bối cảnh thế giới và khu vực

Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh không chỉ bị ảnh hưởng, tác động bởi bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XIX mà còn bị tác động bởi bối cảnh thế giới và khu vực trong thời gian này.

Trong luận án, chúng tôi đã tập trung làm rõ rằng, đến đầu thế kỷ XIX, tình hình thế giới và khu vực xuất hiện những diễn biến mới hết sức phức tạp, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của xã hội Việt Nam, đặc biệt ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của xã hội Việt Nam, đặc biệt ảnh hưởng nghiêm trọng đến Nho giáo và chế độ phong kiến Nguyễn, đến nền độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Đó là sự phát triển mạnh mẽ về sản xuất, khoa học kỹ thuật của các nước tư bản chủ nghĩa, là những tham vọng bành trướng, can thiệp của các nước này đến nhiều quốc gia Châu Á (trong đó có Việt Nam) và biến các nước Châu Á thành thuộc địa, thành thị trường của các nước tư bản chủ nghĩa. Đó là ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của Thiên chúa giáo và hoạt động truyền giáo của các giáo sĩ phương Tây,...Vì vậy, trước bối cảnh thế giới và khu vực như vậy, trong tư tưởng trị nước đòi hỏi vua Minh Mệnh phải đưa ra và thi hành nhiều biện pháp nhằm bảo vệ Nho giáo, bảo vệ chế độ phong kiến và nền độc lập dân tộc.

2.2 Tiền đề tư tưởng cho sự hình thành tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Giáo trình *Triết học Mác – Lênin* đã chỉ rõ: “Những quan điểm lý luận của mỗi thời đại không xuất hiện trên mảnh đất trống không mà được tạo ra trên cơ sở kế thừa những

thành tựu lý luận của các thời đại trước”². Nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cho thấy rõ, tư tưởng trị nước của ông không chỉ bị ảnh hưởng, tác động bởi bối cảnh xã hội Việt Nam, thế giới và khu vực đầu thế kỷ XIX mà còn tiếp thu, kế thừa tư tưởng trị nước của Nho giáo và nhiều bài học kinh nghiệm trị nước của nhiều nhà vua, triều đại phong kiến Việt Nam trước vua Minh Mệnh.

Về tiền đề tư tưởng cho sự hình thành tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, luận án của chúng tôi đã chỉ ra và làm rõ, vua Minh Mệnh đã tiếp thu nhiều nội dung trong tư tưởng trị nước của Nho giáo, của nhiều nhà tư tưởng, nhà vua Việt Nam (mà chủ yếu là vua Lê Thánh Tông và vua Gia Long). Đó là các nội dung chủ yếu sau: Đạo đức là công cụ, phương tiện chủ yếu nhất của giai cấp thống trị trong việc trị nước, trị dân; đạo đức và thi hành đạo đức là tiền đề, điều kiện cơ bản để xây dựng, hoàn thiện đạo đức con người và góp phần củng cố, duy trì trật tự, kỷ cương xã hội; coi trọng và đề cao vai trò đạo đức của nhà vua, người cầm quyền trong việc thực hiện đường lối trị nước; tư tưởng trị nước của Nho giáo là sự kết hợp giữa Đức trị và Pháp trị.

Ngoài ra, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn tiếp thu một số vài học kinh nghiệm trong tư tưởng và thực tiễn trị nước của vua Lê Thánh Tông và vua Gia Long. Đó là bài học về việc lựa chọn và sử dụng Nho giáo làm hệ tư tưởng cho nhà vua trong việc trị nước; là bài học về triển khai nền giáo dục – khoa cử Nho học để tuyển chọn nhân tài và bổ sung vào đội ngũ quan lại, là bài học về sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật, hình phạt trong trị nước, là bài học về xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước, là việc thi hành chính sách ngoại giao với các nước phương Tây, Trung Hoa và khu vực Đông Nam Á,...

2.3 Vài nét về cuộc đời và sự nghiệp trị nước của Minh Mệnh

Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn chịu ảnh hưởng và phản ánh ít nhiều nhân tố chủ quan thuộc về cá nhân, gia đình của ông. Về vấn đề này, luận án của chúng tôi đã trình bày khái quát về cuộc đời của ông, sự nghiệp trước tác và những thành tựu nổi bật trong thực tiễn trị nước của ông. Chẳng hạn ông sinh ra trong gia đình “danh gia vọng tộc”, là con và là người kế nghiệp vua Gia Long, từ nhỏ là người có đạo đức, thông minh, quyết đoán, ham học và đặc biệt ông là nhà Nho, nhà vua uyên thâm, sùng tín Nho học, Nho giáo. Vì ông là nhà vua, cho nên tư tưởng trị nước của ông đã được vận dụng vào thực tiễn trị nước trong thời gian trị vì của ông (1820 – 1841) và đạt được những thành tựu nhất định.

² Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.582.

Kết luận chương 2

Qua nội dung trình bày và phân tích bối cảnh và tiền đề tư tưởng cho sự hình thành tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, đến đầu thế kỷ XIX, với việc triều Nguyễn được thành lập (1802), bối cảnh xã hội (kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa – giáo dục, ngoại giao) nước ta ít nhiều có những sự thay đổi so với trước đó. Tuy nhiên nền kinh tế nước ta vẫn chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, những mâu thuẫn xã hội, nhất là mâu thuẫn giữa giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp nông dân ngày càng gay gắt. Trong thời gian trị vì của vua Gia Long, bộ máy nhà nước tuy đã được cải cách những hoạt động chưa có hiệu quả và còn nhiều bất cập. Xã hội và chế độ phong kiến chưa thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng, suy yếu. Bối cảnh thế giới và khu vực xuất hiện những diễn biến mới phức tạp, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, những thành tựu khoa học kỹ thuật của các nước tư bản chủ nghĩa, những mưu đồ bành trướng, can thiệp của các nước tư bản chủ nghĩa vào Châu Á (trong đó có Việt Nam), sự ảnh hưởng của đạo Thiên chúa và hoạt động truyền giáo của các giáo sĩ phương Tây ở Việt Nam,... đã trở thành mối lo ngại cho triều Nguyễn, đe dọa nền độc lập dân tộc và sự tồn vong của chế độ phong kiến.

Thứ hai, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh là sự tiếp thu, kế thừa có chọn lọc tư tưởng trị nước của Nho giáo và nhiều bài học kinh nghiệm trong tư tưởng và thực tiễn trị nước của nhiều nhà tư tưởng, nhà vua ở Việt Nam thời phong kiến trước vua Minh Mệnh. Ngoài ra, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn chịu ảnh hưởng với con người, nhân cách đạo đức và sự nghiệp trước tác, trị nước của ông.

Chương 3

MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG TƯ TƯỞNG TRỊ NƯỚC CỦA MINH MỆNH

Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh có nội dung phong phú khá toàn diện và tương đối có hệ thống đề cập đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và con người trong thời gian trị vì của ông (1820 – 1841). Trong luận án, chúng tôi đưa ra và tập trung nghiên cứu 5 nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của ông.

3.1 Khái niệm “Tư tưởng trị nước”

Tư tưởng trị nước với tư cách là khái niệm triết học chính trị - xã hội dùng để chỉ hệ thống học thuyết, quan điểm, quan niệm phản ánh các mối quan hệ chính trị đặc biệt giữa các giai cấp, đẳng cấp, tầng lớp, tổ chức và quản lý xã hội trong việc thực thi quyền lực chính trị và thái độ của các giai cấp, đẳng cấp đối với quyền lực chính trị cũng như trong việc trị nước, tổ chức và quản lý xã hội.

Tư tưởng trị nước là nội dung chủ yếu của tư tưởng chính trị, nó chỉ ra đời trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp, vì vậy nó luôn mang tính giai cấp. Tư tưởng trị nước phản

ánh và biểu hiện rõ nhất, tập trung nhất quyền lực chính trị của giai cấp thống trị đối với các giai cấp, tầng lớp khác trong một quốc gia. Thông thường, tư tưởng trị nước về cơ bản là tư tưởng trị nước của giai cấp thống trị và thông qua nhà nước của giai cấp thống trị mà giai cấp thống trị vận dụng vào việc trị nước, cai trị, tổ chức và quản lý xã hội nhằm những mục đích chính trị của giai cấp thống trị. Bởi vậy, mà tư tưởng trị nước tác động, ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và con người.

Nhằm duy trì sự tồn tại vĩnh viễn địa vị thống trị quyền lực chính trị không chỉ chủ yếu sử dụng bạo lực chính trị, sức mạng kinh tế và những lực lượng vật chất khác gọi chung là thế quyền mà còn sử dụng tôn giáo, tín ngưỡng (gọi chung là thần quyền) trên cơ sở kết hợp với thế quyền. Thực tế này thể hiện rất rõ trong lịch sử tư tưởng và đời sống chính trị của nhiều nước phương Đông và Việt Nam nói chung và trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh nói riêng.

3.2 Tư tưởng trị nước bằng “Thiên mệnh”

Minh Mệnh là nhà vua uyên thâm Nho học và sùng tín Nho giáo. Do vậy, ông chịu ảnh hưởng sâu sắc Nho giáo nòng cốt, tư tưởng “thiên mệnh” của Nho giáo nói riêng và vận dụng vào việc hình thành tư tưởng và thực tiễn trị nước.

Cả Nho giáo và tư tưởng “thiên mệnh” của vua Minh Mệnh đều đề cao địa vị tối thượng và quyền uy tuyệt đối của trời, mệnh trời (Thiên mệnh). Theo đó, trời là lực lượng có ý chí, có trí tuệ và nhân cách đạo đức siêu việt, quyết định sự sinh thành, biến hóa của muôn vật, muôn loài, muôn người. Cả Nho giáo và vua Minh Mệnh đều cho rằng, vua là thiên tử (con trời), là người duy nhất được thay trời hành đạo, trị dân, trị nước.

Chịu ảnh hưởng của Nho giáo, vua Minh Mệnh luôn cho rằng, trời và người luôn có mối quan hệ tương thông, tương cảm. Theo đó, mọi hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, trong xã hội, trong chính sự không chỉ là những biểu hiện những xúc cảm buồn – vui, mừng – giận khác nhau của trời mà còn là sự trừng phạt hay khen thưởng, là sự cảnh báo của trời đối với con người và nhất là đối với nhà vua, phụ thuộc vào việc con người, nhà vua có hành động theo ý trời, đạo trời, mệnh trời hay không.

Trong tư tưởng trị nước bằng “thiên mệnh”, vua Minh Mệnh luôn coi những hiện tượng xảy ra trong tự nhiên, xã hội, chính sự...có quan hệ đặc biệt với việc nhà vua, đội ngũ quan lại có đạo đức, có thi hành các biện pháp, chính sách mang nội dung đạo đức và vì đạo đức hay không; có cần mẫn, siêng năng trong việc trị nước, dưỡng dân và giáo dân hay không.

Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đã tiếp thu, cải tạo và lược bỏ đi nhiều tính chất duy tâm thần bí vốn có trong thuyết “Thiên mệnh” của Nho giáo để hình thành và vận dụng vào thực tiễn trị nước. Theo đó, nhà vua là thiên tử, luôn hành động theo mệnh trời là phải luôn trau dồi đạo đức, coi trọng việc trị nước an dân. Và theo ông, chỉ có như vậy, công cuộc trị nước mới có hiệu quả.

3.3 Tư tưởng trị nước bằng việc xác định rõ và thực hiện nghiêm vai trò, trách nhiệm của nhà vua, đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước

Do chịu ảnh hưởng và tiếp thu, vận dụng Nho giáo vào việc trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt quan tâm, đề cao và coi trọng vai trò, trách nhiệm của nhà vua, đội ngũ quan lại trong việc thực thi có hiệu quả tư tưởng trị nước mà ông đề xuất.

Theo vua Minh Mệnh, nhà vua và đội ngũ quan lại có vai trò, trách nhiệm to lớn, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại, thịnh suy, hưng vong của quốc gia, của chế độ chính trị và của “vương nghiệp” cũng như hiệu quả của công cuộc trị nước, trị dân,...

Để làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trong trị nước, vua Minh Mệnh luôn yêu cầu nhà vua, đội ngũ quan lại phải có đạo đức, luôn tu dưỡng đạo đức và nhất là phải thi hành những chính sách, biện pháp mang nội dung đạo đức. Và chỉ có như vậy, theo Minh Mệnh, mọi người mới có đạo đức, xã hội mới có trật tự, kỷ cương, ổn định và phát triển.

Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt quan tâm đến dân, vai trò của dân trong công cuộc trị nước, xây dựng và phát triển đất nước. Từ chỗ coi dân là con trời, là đồng bào, là ruột thịt,...ông luôn yêu cầu nhà vua, đội ngũ quan lại phải thật sự là “cha mẹ của dân”. Vai trò và nhiệm vụ của nhà vua, đội ngũ quan lại đối với dân, trong quan hệ với dân phải dưỡng dân, giáo dân và bảo dân, tức là phải quan tâm, chăm lo mọi mặt của đời sống của người dân. Có như vậy, theo vua Minh Mệnh, dân mới thật sự là của nhà vua, là cơ sở xã hội vững chắc của chế độ chính trị và công cuộc trị nước mới có hiệu quả.

3.4 Tư tưởng trị nước bằng đạo đức và pháp luật thông qua giáo dục, giáo hóa

Giáo dục, giáo hóa là một trong những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của Nho giáo và của vua Minh Mệnh. Đồng thời, giáo dục và giáo hóa theo Nho giáo và Minh Mệnh là một trong những công cụ, biện pháp chủ yếu để làm cho mọi người và xã hội có đạo đức, gia đình và xã hội luôn có trật tự, kỷ cương, ổn định,... Vì vậy trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt đề cao, coi trọng giáo dục, giáo hóa. Nội dung giáo dục, giáo hóa trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh là những chuẩn mực, quy phạm đạo đức của Nho giáo, đó là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, hiếu, trung. Đối tượng của giáo dục, giáo hóa trong quan hệ với cộng đồng, với nhà nước, với mọi người.

Trong các chuẩn mực đạo đức theo Nho giáo, vua Minh Mệnh đặc biệt coi trọng đức *trung* và đức *hiếu*. Vì theo ông, có đức *trung* và đức *hiếu*, con người mới có được và thi hành có hiệu quả mọi đức khác.

Bởi vì đạo đức có vai trò to lớn trong trị nước, trong việc thi hành có hiệu quả việc giáo dục, giáo hóa con người, cho nên vua Minh Mệnh luôn yêu cầu mọi người, đặc biệt là nhà vua và đội ngũ quan lại phải luôn học tập, tu dưỡng và nêu gương về mặt đạo đức, đặc biệt phải thi hành các chính sách, biện pháp mang nội dung đạo đức và vì mục đích đạo đức.

Bên cạnh việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức, trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh cũng hết sức quan tâm việc giáo dục, giáo hóa con người bằng pháp luật, hình phạt.

Theo vua Minh Mệnh, để thực hành có hiệu quả tư tưởng trị nước vì những mục đích chính trị, không phải bao giờ và chỉ duy nhất giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức. Với vua Minh Mệnh, trong nhiều trường hợp, để mọi người có được đạo đức, trừ bỏ những suy nghĩ, hành vi vô đạo đức, phi nhân,...phải áp dụng pháp luật, hình phạt. Trong việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt, theo vua Minh Mệnh, việc sử dụng pháp luật, hình phạt phải kịp thời, nghiêm minh, kiên quyết nhưng chỉ sử dụng khi việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức gặp khó khăn hay bất lực mà thôi. Ngoài ra, việc sử dụng pháp luật, hình phạt trong giáo dục, giáo hóa con người và trong trị nước phải dựa vào đạo đức và vì đạo đức.

Cuối cùng, trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh nhận thức được vai trò, sự tác động qua lại giữa giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức với việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt. Vì theo ông, đạo đức góp phần ngăn ngừa, cảnh báo những hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra, còn pháp luật, hình phạt có tác dụng ngăn cấm, trừng trị, loại trừ các hành vi vi phạm đạo đức, phi nhân đã xảy ra góp phần quan trọng vào việc bảo vệ đạo đức. Bởi vậy, trong tư tưởng trị nước nói chung và trong giáo dục, giáo hóa con người nói riêng, vua Minh Mệnh luôn chủ trương kết hợp đạo đức với pháp luật.

3.5 Tư tưởng trị nước bằng cải cách hành chính và hoàn thiện bộ máy nhà nước

Nhà nước là bộ máy thực hiện ý chí và quyền lực của giai cấp thống trị, là công cụ chủ yếu để giai cấp thống trị bắt buộc mọi giai cấp khác phải tuân thủ, phục tùng quyền lực và phục vụ lợi ích của giai cấp thống trị. Thông qua nhà nước, giai cấp thống trị triển khai tư tưởng trị nước và các nhiệm vụ chính trị đặt ra cho giai cấp thống trị trong việc tổ chức, quản lý xã hội.

Nhận thức được vai trò to lớn của bộ máy nhà nước và đội ngũ quan lại trong bộ máy ấy trong việc thực hiện có hiệu quả tư tưởng trị nước,...và tiếp thu những thành tựu trong tư tưởng và thực tiễn trị nước của nhiều nhà vua, nhiều triều đại phong kiến trước đó, vua Minh Mệnh đã đưa ra và thi hành nhiều biện pháp nhằm cải cách hành chính và hoàn thiện hơn nữa bộ máy nhà nước từ trung ương và địa phương. Có thể khái quát một số cải cách hành chính căn bản sau:

Một là: Tổ chức lại và định rõ phương thức hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp nhằm loại trừ tình trạng lơ là, độc đoán, biệt phái có thể xảy ra và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Hai là: Cải tổ lại bộ máy nhà nước cấp trung ương bằng việc bãi chức Tham tụng và thay bằng Nội các nhằm hạn chế sự lộng quyền và gia tăng quyền lực tối cao, tuyệt đối của nhà vua.

Bà là: Thành lập Cơ mật viện – cơ quan tham mưu trọng yếu, cơ mật của nhà vua, nhằm tập trung quyền lực vào tay nhà vua.

Bốn là: Tiến hành cải cách bộ máy hành chính nhà nước cấp địa phương bằng việc giải thể các Tổng trấn Bắc thành, Gia Định thành và bãi bỏ chức Tổng trấn nhằm loại bỏ tình trạng “trung ương tản quyền” để tập trung quyền lực nhà nước vào tay nhà vua.

Năm là: Ban bố và thực hiện luật *Hội tỵ* nhằm hạn chế tối đa tình trạng độc đoán, lộng hành, tham nhũng,...ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả của công cuộc trị nước, an dân.

Sáu là: Tuyển chọn quan lại và bổ sung quan lại vào bộ máy nhà nước chủ yếu bằng con đường khoa cử Nho học. Ngoài ra, còn áp dụng các phương thức khác như Bảo cử, Tiến cử nhưng phải theo tiêu chuẩn của Nho học: có đạo đức và có tri thức Nho học.

Bảy là: Áp dụng thường xuyên việc “khảo quan” để đánh giá năng lực trị nước và “khảo thí” để đánh giá trình độ Nho học của đội ngũ quan lại và trên cơ sở này để thăng, giáng và bãi chức quan lại. Biện pháp này đòi hỏi đội ngũ quan lại luôn quan tâm đến việc tu bổ năng lực thực tiễn và tri thức Nho học để giúp nhà vua trong trị nước có hiệu quả.

3.6 Tư tưởng trị nước bằng cải cách hành chính và hoàn thiện bộ máy nhà nước

Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh luôn nhận thức được rằng, quan hệ ngoại giao cũng như việc đề ra và thi hành chính sách ngoại giao với các nước có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc thi hành có hiệu quả những nhiệm vụ chính trị đặt ra cho triều Nguyễn và cho quốc gia Đại Nam lúc bấy giờ.

Trong tư tưởng trị nước và chính sách ngoại giao, tùy vào nhận thức của vua Minh Mệnh về mối quan hệ với các nước cụ thể, mà nội dung tính chất, mục đích ngoại giao với những nước này cũng có những sự khác biệt.

Trong chính sách ngoại giao với các nước phương Tây, vua Minh Mệnh từ chỗ luôn coi các nước phương Tây là kẻ thù, đe dọa nền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, cho nên nhìn chung, trong quan hệ với phương Tây, vua Minh Mệnh chủ trương chính sách tự thủ, cự tuyệt giao hảo, là thi hành chính sách hạn chế giao thương với phương Tây.

Trong chính sách ngoại giao với Trung Hoa, vua Minh Mệnh luôn coi Trung Hoa là đại quốc, nhà Thanh là thiên triều. Vì vậy, ông luôn dùng một chính sách ngoại giao hòa hiếu với Trung Hoa. Tuy luôn coi mình là tiểu quốc, là phiên thuộc trong quan hệ với Trung Hoa nhưng vua Minh Mệnh lại khá kiên quyết trong những vấn đề về lãnh thổ, về chủ quyền và hạn chế tối đa sự can thiệp chính trị của Trung Hoa.

Trong quan hệ với các nước lân bang khu vực Đông Nam Á như Xiêm La, Vạn Tượng, Chân Lạp, Nam Chường,...vua Minh Mệnh luôn coi thi hành chính sách ngoại giao nhất quán là coi những nước này là tiểu quốc, con Đại Nam là đại quốc. Từ đó, vua Minh Mệnh đã cho thi hành nhiều biện pháp buộc các nước phải ứng xử với Đại Nam là nước “bảo hộ”, còn nước họ chỉ là “phiên dậu” của Đại Nam quốc.

Ngoài ra, trong chính sách ngoại giao với các nước, vua Minh Mệnh cũng thực hiện một chính sách ngoại giao mang tính nhân đạo, nhân văn sâu sắc, như nhiều lần sai quan lại cứu giúp người bị nạn, nghèo đói, bị giặc cướp phá,...

Kết luận chương 3

Qua nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cho thấy, trong tư tưởng trị nước của ông đề cập đến nhiều lĩnh vực, nhiều mặt của đời sống xã hội và con người, đến chế độ phong kiến triều Nguyễn. Những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của ông về cơ bản là phản ánh khá đúng đắn thực trạng và những nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra cho chế độ phong kiến và quốc gia Đại Nam trong thời gian trị vì của nhà vua này.

Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng bằng việc thực hiện tư tưởng ấy trong thực tiễn trị nước, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển nhiều mặt của chế độ phong kiến Việt Nam so với trước đây.

Chương 4

GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ TRONG TƯ TƯỞNG TRỊ NƯỚC CỦA MINH MỆNH

4.1 Giá trị và hạn chế trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh

Qua nghiên cứu những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, đặt tư tưởng ấy vào trong bối cảnh lúc bấy giờ và tính hiệu quả của nó, có thể rút ra một số giá trị nổi bật và hạn chế chủ yếu sau đây.

4.1.1 Một số giá trị nổi bật

Thứ nhất: Sự hợp lý trong việc lựa chọn cơ sở lý luận cho tư tưởng trị nước của vua Minh mệnh.

Từ những kinh nghiệm lựa chọn Nho giáo là Hệ tư tưởng thống trị, là cơ sở lý luận chủ yếu cho tư tưởng trị nước của vua Lê Thánh Tông và vua Gia Long và hiệu quả của sự lựa chọn này trong thực tiễn trị nước, vua Minh Mệnh đã chính thức lựa chọn Nho giáo, tư tưởng trị nước của Nho giáo là tiền đề tư tưởng, là cơ sở lý luận chủ yếu để hình thành và triển khai tư tưởng trị nước của mình. Sự lựa chọn này là phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam và nhu cầu cai trị, quản lý xã hội của triều Nguyễn lúc bấy giờ. Chính sự vận dụng Nho giáo vào việc trị nước, vua Minh Mệnh và triều Nguyễn đã đạt được nhiều thực tiễn trong việc thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra trong việc thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra trong xây dựng, phát triển chế độ và xã hội phong kiến về nhiều mặt.

Thứ hai: Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt đề cao vai trò của đạo đức, nhất là đạo đức của nhà vua, của đội ngũ quan lại trong việc trị nước.

Qua nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cho thấy, vua Minh Mệnh đặc biệt đề cao, coi trọng địa vị, vai trò của nhà vua, đội ngũ quan lại và đạo đức của họ trong việc thực hiện có hiệu quả tư tưởng trị nước với những yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra cho nhà vua, cho nhà nước và cho triều Nguyễn.

Thứ ba: Trong tư tưởng trị nước của mình, vua Minh Mệnh rất coi trọng và hết sức quan tâm đến việc trị nước bằng pháp luật, hình phạt.

Theo vua Minh Mệnh, việc trị nước nói chung, giáo dục, giáo hóa con người nói riêng không chỉ chủ yếu bằng đạo đức mà còn phải bằng pháp luật, hình phạt. Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đã chỉ ra vai trò quan trọng của việc sử dụng pháp luật, hình phạt trong trị nước và trong việc bảo vệ đạo đức và buộc mọi người phải có đạo đức. Theo ông, để công cuộc trị nước có hiệu quả phải kết hợp trị nước bằng đạo đức với trị nước bằng pháp luật.

Thứ tư: Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh rất coi trọng dân và trách nhiệm của nhà nước, nhà vua và đội ngũ quan lại đối với dân.

Từ việc coi dân là đồng bào, là ruột thịt của nhà vua và nhận thức được vai trò to lớn của dân đối với nhà vua, với chế độ chính trị, trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh yêu cầu nhà vua, đội ngũ quan lại phải quan tâm chăm lo đời sống của dân (dưỡng dân), giáo dục, giáo hóa dân (giáo dân) và bảo vệ dân. Có như vậy, việc trị nước, an dân mới có hiệu quả.

Thứ năm: Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ quan lại.

Từ việc nhận thức đúng vị trí, vai trò của đội ngũ quan lại đối với nhà vua và trong thực tiễn trị nước vua Minh Mệnh rất quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ quan lại có đạo đức, có tri thức Nho học và năng lực quản lý. Vì chỉ có đội ngũ quan lại như vậy, mới giúp nhà vua thi hành có hiệu quả công cuộc trị nước, trị dân. Và để đội ngũ này luôn luôn là “nanh vuốt” của nhà vua, nhà nước, vua Minh Mệnh đã thi hành nhiều biện pháp, chính sách đãi ngộ đặc biệt dành cho họ, như bổng lộc, đất đai, thăng chức,...

4.1.2 Những hạn chế chủ yếu

Bên cạnh một số giá trị nổi bật, trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn chứa đựng những hạn chế chủ yếu sau đây:

Một là: Những hệ lụy, bất cập từ việc lựa chọn Nho giáo làm hệ tư tưởng thống trị và cơ sở lý luận chủ yếu cho tư tưởng trị nước. Đó là tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh không thể tránh khỏi tính chất duy tâm thần bí vốn có của Nho giáo. Đó là việc độc tôn Nho giáo tất yếu dẫn đến việc hạ thấp vai trò của Phật giáo, Đạo giáo, tín ngưỡng dân tộc trong việc trị nước và nhất là đã đưa triều Nguyễn đến việc phê phán, bãi bỏ, chống lại đạo Thiên chúa; coi thường văn minh và khoa học kỹ thuật phương Tây,...

Hai là: Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh quá đề cao vai trò của đạo đức nhà vua trong việc trị nước, trị dân. Và từ hạn chế này, nảy sinh những hệ lụy khác là cũng như Nho giáo vua Minh Mệnh hạ thấp vai trò của dân và dù rằng, trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh có yếu tố dân chủ, nhưng dân không bao giờ là chủ và không có quyền làm chủ được.

Bà là: Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh chỉ coi việc giáo dục – khoa cử Nho học là nội dung và là biện pháp chủ yếu để đào tạo và sử dụng đội ngũ quan lại. Hạn chế này đã dẫn đến một hệ quả tất yếu là, tri thức mà đội ngũ quan lại có được chỉ chủ yếu là những tri thức Nho học và vì vậy, trước những biến đổi của đời sống, của thực tiễn, của đất nước và thời đại,...đội ngũ này tỏ ra lúng túng và không đủ tri thức và năng lực để đảm nhận có hiệu quả những yêu cầu, nhiệm vụ mới mà thực tiễn trị nước đặt ra.

4.2 Ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của Minh Mệnh dưới triều Nguyễn

Sức mạnh, giá trị và ý nghĩa lịch sử của một tư tưởng nào đó được biểu hiện rõ nhất là nó được các thế hệ sau tiếp thu và vận dụng vào việc giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn đặt ra một cách trực tiếp. Với cách đặt vấn đề như vậy, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh có ý nghĩa lịch sử dưới triều Nguyễn và đối với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

4.2.1 Ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của Minh Mệnh dưới triều Nguyễn

Quá trình hình thành, hoàn thiện tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cũng là quá trình ông và triều Nguyễn vận dụng vào thực tiễn trị nước. Và bằng việc vận dụng này, tư tưởng trị nước của ông đã góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển triều đại, đem lại một diện mạo mới, một sự phát triển mới cho chế độ và xã hội phong kiến Việt Nam trên mọi mặt, mọi sự phát triển mới cho chế độ và xã hội phong kiến Việt Nam trên mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa – giáo dục.

Ngoài ra, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn được nhiều nhà vua, nhà Nho, như vua Thiệu Trị, vua Tự Đức tiếp thu, bổ sung thêm để hình thành tư tưởng trị nước của mình và trên cơ sở đó vận dụng vào thực tiễn trị nước. Có thể nói, không có nội dung nào trong tư tưởng trị nước của các ông vua triều Nguyễn từ vua Thiệu Trị trở đi lại không chứa đựng và mang dấu ấn tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh. Tất nhiên, do tiếp tục tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, mà tư tưởng trị nước của nhiều nhà vua sau đó không tránh khỏi những hạn chế, bất cập, bất lực trong việc giải đáp những yêu cầu, nhiệm vụ mới do bối cảnh thế giới và trong nước đặt ra cho triều Nguyễn.

4.2.2 Những bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng trị nước của Minh Mệnh trong xây dựng và phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay

Nghiên cứu tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm để trên cơ sở đó chúng ta có thể tiếp thu và vận dụng sáng tạo vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay. Đó là những bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với việc giáo dục ý thức đạo đức xã hội.

Nước ta muốn xây dựng thành công CNXH, như nhiều lần Hồ Chí Minh đã khẳng định là phải có con người CNXH, con người đạo đức và tri thức khoa học. Để kiến tạo ra con người có đạo đức, phải giáo dục, đào tạo ý thức và những chuẩn mực, phẩm chất đạo đức cho họ. Ở phương diện này, chúng ta có thể tiếp thu, vận dụng sáng tạo tư tưởng trị nước nói chung và quan điểm giáo dục đạo đức cho con người nói riêng của vua Minh Mệnh.

Hai là: Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với việc xây dựng, hoàn thiện đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh đặc biệt coi trọng và đánh giá cao vai trò của bộ máy nhà nước và nhất là vai trò đạo đức của đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước các cấp. Theo vua Minh Mệnh, vai trò của nhà vua, đội ngũ quan lại và đạo đức của họ có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của thực tiễn trị nước.

Đảng, Nhà nước và Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng, đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên và luôn xem đạo đức của nó có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đến sự nghiệp xây dựng thành công CNXH ở nước ta. Vì vậy, những quan điểm của vua Minh Mệnh về việc xây dựng, hoàn thiện đạo đức của đội ngũ quan lại trong bộ máy nhà nước có thể là bài học kinh nghiệm để chúng ta học tập và vận dụng vào việc xây dựng, hoàn thiện đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay.

Ba là: Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với việc tăng cường pháp luật ở nước ta hiện nay.

Muốn xây dựng thành công CNXH, phải xây dựng một nền pháp luật vững mạnh, tiến bộ, khoa học. Hiện nay, nước ta, tình trạng vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng, khá phổ biến mà chưa được ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả. Để xây dựng một nền pháp luật nghiêm minh, hiện đại, chúng ta có thể tiếp thu, kế thừa sáng tạo quan điểm của vua Minh Mệnh về vai trò của pháp luật, hình phạt và sự vận dụng nó vào thực tiễn trị nước.

Bốn là: Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với việc đào tạo, tuyển chọn và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay.

Trong tư tưởng trị nước từ chỗ coi trọng, đánh giá cao vai trò của đội ngũ quan lại, vai trò của giáo dục – khoa cử, vua Minh Mệnh luôn cho rằng, việc đào tạo và tuyển chọn, sử dụng đội ngũ quan lại phải chủ yếu thông qua giáo dục – khoa cử. Vì chỉ có vậy mới tạo ra đội ngũ quan lại có đạo đức, có tri thức – nhân tố quan trọng nhất có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả của thực tiễn trị nước. Ngoài ra, để buộc đội ngũ này làm

việc và nhằm khuyến khích họ siêng năng, cần mẫn trong việc giúp vua trị nước, vua Minh Mệnh đã áp dụng nhiều biện pháp như “khảo quan”, “khảo thi”, “cấp bổng lộc”, “thăng chức” và cả pháp luật, hình phạt,...

Quan điểm trên đây của vua Minh Mệnh chúng ta cần phải học tập, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo trong việc đào tạo, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay.

Kết luận chương 4

Qua nghiên cứu những nội dung cơ bản trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh và đặt trong bối cảnh xã hội Việt Nam, thế giới khu vực lúc bấy giờ, luận án đã vạch ra và phân tích nhiều giá trị nổi bật và những hạn chế chủ yếu của nó.

Đồng thời, luận án cũng làm sáng tỏ ý nghĩa lịch sử của tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh đối với triều Nguyễn nói chung và với lịch sử tư tưởng của triều Nguyễn nói riêng.

Cuối cùng, luận án đưa ra và luận giải 4 bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh mà chúng ta cần và có thể phải tiếp thu, kế thừa và vận dụng sáng tạo vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ở nước ta hiện nay

PHẦN KẾT LUẬN

Nghiên cứu bối cảnh hình thành, những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh và ý nghĩa lịch sử của nó, có thể rút ra một số kết luận sau đây.

1. Tư tưởng trị nước là một trong những nội dung chủ yếu trong hệ thống những tư tưởng của vua Minh Mệnh. Tư tưởng đó được hình thành từ điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam những năm thập kỷ 20 dưới triều Nguyễn, từ những yêu cầu, nhiệm vụ chính trị thực tiễn đặt ra cho vua Minh Mệnh và triều đại Nguyễn trong việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước trung ương tập quyền và trong công cuộc xây dựng, phát triển của chế độ phong kiến triều Nguyễn. Vua Minh Mệnh kiến tạo tư tưởng trị nước của mình còn chủ yếu tiếp thu, bổ sung và phát triển tư tưởng về đường lối trị nước của Nho giáo, của nhiều nhà Nho, nhà vua cùng những bài học, kinh nghiệm trong thực tiễn trị nước, tổ chức và quản lý xã hội của nhiều triều đại phong kiến Việt Nam trước ông nhất là triều đại Lê sơ trong thời gian trị vì của vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497) và đầu triều Nguyễn trong thời gian vua Gia Long trị vì (1802 – 1820).

Ngoài ra, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh còn được hình thành từ vai trò chủ quan, cá nhân của ông với tư cách là một trong những nhà Nho, nhà tư tưởng tiêu biểu trong lịch sử tư tưởng Việt Nam nói chung và lịch sử tư tưởng Việt Nam dưới triều Nguyễn nói riêng. Minh Mệnh còn là nhà vua uyên thâm và sùng kính Nho học, Nho

giáo, do vậy tư tưởng trị nước của ông còn được vận dụng vào thực tiễn trị nước trong suốt thời gian trị vì của nhà vua này (1820 – 1841).

2. Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với tư cách là hệ thống lý luận có vị trí và vai trò là cơ sở lý luận để hình thành đường lối trị nước, những chính sách lớn trong trị nước và chỉ đạo thực tiễn trị nước bao gồm nhiều nội dung, nhiều quan điểm, quan niệm được thể hiện qua những ghi chép chủ yếu và tập trung trong bộ *Đại Nam thực lục* và sách *Minh Mệnh chính yếu*. Qua nghiên cứu, có thể thấy khái quát những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh như sau:

Thứ nhất, tiếp thu và chủ yếu trên cơ sở cải biến nhằm giảm đi tính chất duy tâm thần bí và phản động trong thuyết “thiên mệnh” và quan điểm “thiên – nhân tương cảm” của Nho giáo, vua Minh Mệnh đã đưa quan điểm “thiên mệnh” và quan niệm về mối quan hệ giữa trời và nhà vua thành một trong những căn cứ chủ yếu để hình thành tư tưởng trị nước và là một trong những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước của ông. Theo đó, những hiện tượng thiên tai, dịch họa, mất mùa, nhân dân đói khổ,... dù theo ông là điềm trời, là lời răn bảo của trời nhưng chỉ đối với nhà vua, thể chế chính trị khi nhà vua, triều đại không có đạo đức, không làm tròn trách nhiệm là “thay trời hành đạo”, là “cha mẹ của muôn dân” mà thôi. Vì vậy, để thuận theo mệnh trời, hợp với ý trời, theo vua Minh Mệnh, nhà vua phải luôn có đạo đức, triều đại phải là thể chế chính trị có đạo đức và nhất là phải bằng mọi biện pháp để làm cho “quốc thái, dân an”.

Thứ hai, cũng như Nho giáo, trong tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh, ông đặc biệt quan tâm và đề cao vị trí, vai trò của nhà vua, đội ngũ quan lại. Theo vua Minh Mệnh, vị trí, vai trò đạo đức của nhà vua, của đội ngũ quan lại có ý nghĩa quan trọng nhất, quyết định nhất đến sự thành bại của trị nước, thịnh suy của triều đại, hưng vong của vương nghiệp. Vị trí, vai trò đạo đức của nhà vua, của đội ngũ quan lại phải thể hiện bằng những tấm gương của họ trong việc tu đức và thi hành những nhiệm vụ, những chính sách mang nội dung đạo đức và vì những mục đích đạo đức trong thực tiễn trị nước.

Ngoài ra, trong quan niệm của vua Minh Mệnh về trách nhiệm của nhà vua, nhà nước và của đội ngũ quan lại đối với dân không chỉ là một trong những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước mà còn là một trong những biện pháp căn bản để thực thi có hiệu quả tư tưởng trị nước trong thực tiễn trị nước, an dân. Theo đó, nhà vua, nhà nước và đội ngũ quan lại trong quan hệ với dân phải có trách nhiệm dưỡng dân và giáo dân để dân luôn có đời sống vật chất đầy đủ và đời sống đạo đức tốt đẹp. Theo vua Minh Mệnh, dưỡng dân, giáo dân và bảo dân còn là yêu cầu, là sự đòi hỏi và là biểu hiện cụ thể về mặt đạo đức của nhà vua, của nhà nước và của đội ngũ quan lại.

Thứ ba, trong tư tưởng trị nước, vua Minh Mệnh luôn quan tâm và rất coi trọng sự kết hợp giữa việc giáo dục, giáo hóa bằng đạo đức với việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật cho con người. Tất nhiên, cũng như Nho giáo, ông đặc biệt coi trọng, nhấn mạnh vị trí, vai trò giáo dục, giáo hóa bằng những chuẩn mực, quy phạm đạo đức hơn là việc giáo dục, giáo hóa bằng pháp luật, hình phạt. Và việc sử dụng pháp luật, hình phạt trong trị nước nói chung và trong giáo dục, giáo hóa con người nói riêng, theo vua Minh Mệnh phải dựa trên cơ sở đạo đức, bảo vệ đạo đức và nhằm hỗ trợ cho việc trị nước bằng đạo đức.

Thứ tư, trong tư tưởng trị nước và trong thực tiễn trị nước, vua Minh Mệnh luôn coi trọng và thường xuyên quan tâm việc xây dựng, cải cách và hoàn thiện bộ máy nhà nước. Quan niệm của ông về vai trò xây dựng, cải cách và hoàn thiện bộ máy nhà nước không chỉ là một trong những nội dung chủ yếu trong tư tưởng trị nước mà còn là một trong những điều kiện cơ bản và là biện pháp hữu hiệu trong việc thực hiện có hiệu quả tư tưởng trị nước trong thực tiễn trị nước, trị dân. Quan điểm này của ông thể hiện bằng việc ông định ra những tiêu chuẩn về năng lực quản lý, trình độ Nho học và phẩm chất đạo đức của bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương và của đội ngũ quan lại các cấp.

Thứ năm, trong tư tưởng trị nước vua Minh Mệnh luôn quan tâm đến việc hoàn thiện và thực hiện chính sách ngoại giao với các nước phương Tây, với Trung Hoa và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong quan hệ ngoại giao với từng nước cụ thể, vua Minh Mệnh đều có những quan điểm riêng, nội dung và phương pháp khác nhau. Song điểm chung là, bằng chính sách ngoại giao và thực hiện chính sách này trong việc trị nước, vua Minh Mệnh đều nhằm đến mục đích là thực hiện có hiệu quả những yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra trong việc xây dựng, phát triển triều đại và đất nước. Tuy nhiên, với việc hạn chế tối đa quan hệ với các nước phương Tây, thi hành chính sách cấm đạo Thiên chúa và khước từ việc tiếp thu những giá trị văn hóa, những thành tựu của khoa học – kỹ thuật phương Tây, vua Minh Mệnh đã góp phần gây ra những hậu quả, những hệ lụy và những bất ổn cho chế độ phong kiến và cho đất nước trong thời gian trị vì của ông.

3. Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh với những nội dung chủ yếu của nó chứa đựng nhiều giá trị nổi bật, như đề cao, coi trọng vai trò, trách nhiệm về mặt đạo đức của nhà vua, nhà nước, của đội ngũ quan lại trong việc trị nước; là đòi hỏi, yêu cầu nhà vua, nhà nước phải luôn quan tâm đến dân và đời sống của người dân; là vai trò của sự kết hợp có hiệu quả việc trị nước, trị dân bằng đạo đức và bằng pháp luật, hình phạt; là những chính sách thượng hiền, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ quan lại,... Bên cạnh đó, tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cũng không tránh khỏi những hạn chế chủ yếu của

nó, chẳng hạn như đề cao vai trò của trời, mệnh trời, của cá nhân nhà vua và đạo đức nhà vua trong trị nước,..

Tư tưởng trị nước của vua Minh Mệnh cùng những giá trị nổi bật và hạn chế của nó đã ảnh hưởng, tác động đến nhiều lĩnh vực của chế độ phong kiến Việt Nam dưới triều Nguyễn và đến nhiều nhà tư tưởng, nhà Nho, nhà vua của triều đại này. Đồng thời, tư tưởng trị nước của ông còn để lại nhiều bài học kinh nghiệm mà chúng ta cần nghiên cứu, khai thác và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Minh Tuấn (2014), “Giá trị và ý nghĩa của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISSN 0866 -756X, số 7(14), tr. 47-56.
2. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Minh Tuấn (2016), “Nội dung cơ bản của phạm trù tín trong Nho giáo tiên Tần”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISSN 1013 – 4328, số 9(106), tr.29-33.
3. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Minh Tuấn, Ngô Thị Mai (2018), “Tư tưởng của Nho giáo về nhân”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISSN 1013 – 4328, số 2, tr.33-41.
4. Nguyễn Minh Tuấn (2018), “Tư tưởng thân dân của Nho giáo: nội dung, giá trị và hạn chế”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISN 0866- 756X, số 6 (61), tr.39-48.
5. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Minh Tuấn (2018), “Tư tưởng của Nho giáo về vua và trách nhiệm của vua đối với dân”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISSN 1013 – 4328, số 11, tr.18-23.
6. Nguyễn Minh Tuấn (2020), “Tư tưởng thân dân của vua Minh Mệnh”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISN 0866-756X, số 8 (87), tr.68-77.
7. Nguyễn Minh Tuấn (2020) “Quan điểm về giáo dục, giáo hóa trong tư tưởng trị nước của Minh Mệnh”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ISSN 1013 – 4328, số 9, tr.123 – 132.